

Bản án số: **14/2017/HC-PT**

Ngày: 20/7/2017

V/v: “Khởi kiện quyết định hành chính  
về việc phê duyệt kinh phí bồi thường,  
hỗ trợ do thu hồi đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Sự

*Các Thẩm phán:*

Ông Ngô Thanh Sỹ

Bà Trần Thị Thanh Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Văn Hiệp

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Bà Lê Thị Hồng Nga - kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 30/2016/TLPT-HC ngày 13 tháng 10 năm 2016 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 19/2016/HC-ST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2017/QĐ-PT ngày 10/7/2017, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1959.

Bà Võ Thị L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai .

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Yên, bà Lộc :** Luật sư Nguyễn Đức Đ, Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức Đ, thuộc Đoàn Luật Sư Tỉnh Đồng Nai.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng Y và bà Võ Thị L.

(Bà L, ông Y có mặt tại phiên tòa; các đương sự khác vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm:

**\* Người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng Y, bà Võ Thị L trình bày:**

Ngày 20/3/2012, UBND thị xã L ban hành Quyết định số 434/QĐ-UBND thu hồi diện tích 2.748m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại thửa 170, tờ bản đồ số 8 để thực hiện dự án đầu tư, xây dựng hồ chứa nước Cầu Dầu.

Ngày 11/4/2013, UBND thị xã L ban hành Quyết định số 462/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất cho ông bà. Ngày 18/9/2014 ông bà nhận được thông báo lần 1 về việc nhận tiền bồi thường cùng với quyết định 462/QĐ ngày 11/4/2013 của UBND thị xã L với số tiền là : 717.769.000đ.

Ngày 22/9/2014 ông bà đã khiếu nại quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 phê duyệt kinh phí bồi thường là quá thấp, không đúng với thực tế khách quan và giá thị trường tại khu vực, chưa công bằng gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông bà.

Ngày 17/10/2014, ông bà nhận được công văn số 2421/UBND ngày 16/10/2014 của UBND thị xã L trả lời đơn cho rằng không có cơ sở.

Ngày 29/10/2014 ông bà làm đơn khởi kiện tại tòa yêu cầu hủy quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 của UBND thị xã L .

Ngày 18/5/2015 UBND thị xã L ban hành quyết định số 1046/QĐ- UBND ngày 18/5/2015 phê duyệt kinh phí bổ sung về hỗ trợ ổn định đời sống cho gia đình ông bà với số tiền là 34.560.000đ.

Ngày 2/12/2015 UBND thị xã L ban hành quyết định số 2151/QĐ- UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung về vật kiến trúc và nâng hạng một số cây trồng với số tiền là 33.786.000đ. Hiện tại ông bà chưa nhận bất kỳ khoản tiền bồi thường nào của UBND thị xã L.

Gia đình ông bà đang trực tiếp sử dụng diện tích 7.445m<sup>2</sup> gồm có đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm, thửa đất số 170, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại xã H, thị xã L. Đất đã được UBND thị xã L cấp giấy chứng nhận QSD đất ngày 4/7/1994 đứng tên Nguyễn Hoàng Y. Trên đất đã xây dựng căn nhà ở, vật kiến trúc và cây trồng gắn liền với đất, sử dụng ổn định.

Quyết định bồi thường thu hồi diện tích 2.748m<sup>2</sup> đất mặt tiền, nhưng ở vị trí 2 với giá 45.000đ/m<sup>2</sup> là quá thấp. Không đúng với giá thực tế, tài sản gắn liền với đất gồm nhà cửa, chuồng heo, giếng nước, bể xây, mái che, tường rào xung quanh và các loại cây trồng trên đất đang thu hoạch và các tài sản khác, nhưng chỉ bồi thường 786.115.000đ là không thỏa đáng. Nay ông bà yêu cầu Tòa án hủy quyết định 462/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND thị xã L.

**\* Đại diện người bị kiện trình bày:**

Về cơ sở pháp lý : Do dự án xây dựng hồ chứa nước Cầu Dầu tại xã H , thị xã L là dự án vì lợi ích quốc gia , lợi ích công cộng, phát triển kinh tế do nhà nước là chủ đầu tư, có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước. Các thủ tục liên quan đến việc thu hồi,

bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho người có đất bị thu hồi để thực hiện dự án được thực hiện căn cứ vào các văn bản pháp lý như đã nêu trong bản giải trình là đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện dự án đã tiến hành theo các bước như: giới thiệu địa điểm đầu tư, Thông báo thu hồi đất, thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tổ chức kê khai, kiểm kê tài sản, lập thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thu hồi đất và xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục, thời hạn, căn cứ pháp luật áp dụng trong nội dung quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của UBND thị xã L đối với người khởi kiện là đúng pháp luật.

Đối với hộ của ông Nguyễn Hoàng Y và bà Võ Thị L thì quá trình bồi thường, hỗ trợ như sau :

Lần 1 : Ngày 11/4/2013 UBND thị xã L ban hành quyết định số 462/ QĐ.UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Hoàng Y với số tiền là 717.769.000đ.

Lần 2 : Ngày 18/5/2015 UBND thị xã L ban hành quyết định số 1046/QĐ.UBND phê duyệt kinh phí bổ sung cho hộ ông Y số tiền hỗ trợ ổn định đời sống với số tiền là 34.560.000đ

Lần 3 : Sau khi kiểm tra có một số hạng mục có kiểm kê nhưng chưa được bồi thường như hàng rào lưới B40, ống tưới chôn dưới đất, đan lát sàn chuồng heo. Đồng thời UBND tỉnh có chấp thuận nâng bậc cây trồng nên UBND thị xã L đã ban hành quyết định số 2151/QĐ.UBND ngày 02/12/2015 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho gia đình ông Y gồm các khoản sau: Bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc là 19.974.000đ; Bồi thường bổ sung về cây trồng là : 13.812.000đ. Như vậy tổng cộng số tiền bồi thường cho hộ ông Y là: 786.115.000đ nhưng hiện hộ ông Y, bà L vẫn chưa nhận tiền.

UBND thị xã L đã căn cứ theo đúng các quy định của pháp luật để áp giá bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ của ông Y, bà L cụ thể như sau:

\* Về giá đất: Theo điều 5 Thông tư 14/2009/TT-BTNMT của Bộ TNMT ngày 1/10/2009 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình tự, thủ tục thu hồi đất, quy định: “Giá đất để tính bồi thường quy định tại điều 11 của nghị định 69/2009/NĐ-CP là giá đất theo mục đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được UBND cấp tỉnh quy định và công bố hàng năm vào ngày 1 tháng 1 hàng năm”. Vì vậy UBND thị xã L đã căn cứ vào quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai để áp giá cho hộ ông Y, bà L là đúng theo quy định. Đồng thời đã thực hiện việc hỗ trợ đất nông nghiệp cho hộ của ông Y theo quy định của điều 21 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 và điều 15 Thông tư 14//2009/BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên môi trường nên phần hỗ trợ đã có lợi cho hộ ông Y.

\* Đối với tài sản trên đất:

Về nhà ở và vật kiến trúc : UBND thị xã L đã căn cứ theo Nghị định 197/2004/NĐ-CP và Nghị Định 69/2009/NĐ-CP và Thông tư số 14/2009/BTNMT

ngày 1/10/2009 của Bộ Tài Nguyên Môi Trường. Căn cứ theo giấy xác nhận nguồn gốc đất do hộ ông Y kê khai và được UBND xã H xác nhận năm 2010 thì thời điểm xây nhà là năm 2006. Như vậy nhà ông Y xây dựng sau ngày 01/7/2004 (ngày Luật Xây dựng có hiệu lực) thì mức hỗ trợ bằng 70% giá bồi thường là đúng theo quy định.

*Về cây trồng trên đất* : xác định giá bồi thường về cây trồng là đúng quy định, đồng thời đã có sự hỗ trợ bổ sung về nâng bậc cây trồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

*Về áp dụng chính sách hỗ trợ* : UBND thị xã L đã căn cứ vào Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 của Thủ tướng chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện. Căn cứ vào quyết định số 71/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai để ban hành các quyết định hỗ trợ bổ sung tiền hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ông Y, bà L theo đúng quy định.

Như vậy quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 11/4/2013, quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 và quyết định 2151/QĐ-UBND ngày 2/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã L đã phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ, bổ sung cho hộ ông Y, bà L là đúng quy định nên không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

- Tại bản án sơ thẩm số 19/2016/HC-ST ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân thị xã L đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Y và bà Võ Thị L về việc hủy quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 11/4/2013, Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 và quyết định 2151/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của UBND thị xã L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất.

Ngoài ra, án còn tuyên về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án, về án phí và về quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 11/7/2016, ông Nguyễn Hoàng Y và bà Võ Thị L có đơn kháng cáo đề nghị bản án sơ thẩm do không có căn cứ theo quy định pháp luật.

**\* Phát biểu tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Y, bà L tại phiên tòa phúc thẩm :**

Việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất cho hộ ông Y bà L tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 của UBND thị xã L chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật khi xác định giá đất, vị trí đất bị thu hồi, giá trị tài sản trên đất, hỗ trợ cây trồng từ đó áp dụng đơn giá bồi thường quá thấp, chưa phù hợp quy định của pháp luật gây thiệt hại cho gia đình ông Y. Tuy UBND thị xã L đã bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Yên qua các quyết định 1046/QĐ-UBND ngày 18/5/2015, Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 và Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 nhưng vẫn chưa thỏa đáng, chưa tương xứng với giá trị tài sản bị thu hồi. Việc ông Y bà L khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 là có căn cứ.

Tuy nhiên Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 bồi thường bổ sung cho hộ ông Y là tình tiết mới cần phải xem xét trong vụ án, do đó đề nghị hủy bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

**Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Trong quá trình TAND tỉnh Đồng Nai đang thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm thì ngày 19/5/2017, UBND thị xã L ban hành Quyết định số 683/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung số tiền 221.225.661đ cho hộ ông Y. Đây là Quyết định hành chính thuộc phạm vi giải quyết của vụ án nhưng mới phát sinh sau thời điểm xét xử sơ thẩm nên chưa được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được do đó cần hủy bản án sơ thẩm giao về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

**XÉT THẤY**

**[1] Về thủ tục kháng cáo:** Người khởi kiện ông Y, bà L nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên kháng cáo của ông Xuân được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, đương sự xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ.

**[2] Về người tham gia phiên tòa:**

Đại diện theo pháp luật của người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

**[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Cấp sơ thẩm xác định đúng

**[4] Về nội dung vụ án:**

Ngày 20/3/2012, UBND thị xã L ban hành Quyết định số 434/QĐ-UBND thu hồi diện tích 2.748m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại thửa 170, tờ bản đồ số 8 xã Hàng Gòn của hộ ông Nguyễn Hoàng Y để thực hiện dự án đầu tư, xây dựng hồ chứa nước Cầu Dầu.

Ngày 11/4/2013, UBND thị xã L ban hành Quyết định số 462/QĐ-UBND V/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất cho hộ ông Y với tổng số tiền 717.769.000đ

Ngày 16/10/2014, UBND thị xã L ban hành văn bản số 2421/UBND ngày 16/10/2014 nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng Y cho rằng giá trị bồi thường quá thấp.

Ngày 18/5/2015 UBND thị xã L ban hành quyết định số 1046/QĐ- UBND ngày 18/5/2015 phê duyệt kinh phí bổ sung về hỗ trợ ổn định đời sống cho gia đình ông Y với số tiền là 34.560.000đ.

Ngày 2/12/2015 UBND thị xã L ban hành quyết định số 2151/QĐ- UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung về vật kiến trúc và nâng hạng một số cây trồng với số tiền là 33.786.000đ.

Do cho rằng việc UBND thị xã L ban hành các quyết định hành chính về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để thực hiện dự án hồ Cầu Dầu không đúng quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của mình, ông Yên bà Lộc khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên.

Trong quá trình TAND tỉnh Đồng Nai đang thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm thì ngày 19/5/2017, UBND thị xã L ban hành Quyết định số 683/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung số tiền 221.225.661đ cho hộ ông Y.

Việc UBND thị xã L ban hành quyết định số 683/QĐ-UBND hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Nguyễn Hoàng Y là phù hợp quy định tại Điều 57 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015, thì Quyết định trên cần phải xem xét, giải quyết trong cùng vụ án. Đây là Quyết định hành chính mới phát sinh sau thời điểm xét xử sơ thẩm chưa được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết. Để đảm bảo nguyên tắc chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định tại Điều 11 Luật tố tụng hành chính năm 2015 cần hủy bản án sơ thẩm giao về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

**[5] Về án phí phúc thẩm:** Do bản án sơ thẩm bị hủy nên ông Y bà L không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

**[6] Về quan điểm tranh luận của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp cho người khởi kiện:**

Như đã phân tích ở trên do phát sinh tình tiết mới dẫn đến hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại nên Hội đồng xét xử không đánh giá về tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện. Riêng phần trình bày của vị luật sư về việc cần hủy bản án sơ thẩm do phát sinh tình tiết mới phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên nội dung này được chấp nhận.

**[7] Về quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Chấp nhận 1 phần kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Y, bà Võ Thị L. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 19/2016/HC-ST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã L, giao hồ sơ lại cho Tòa án nhân dân thị xã L giải quyết lại theo thủ tục chung.

Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả ông Y, bà L 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 7928 ngày 12/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

***Nơi nhận:***

- VKS tỉnh, huyện;
- TAND huyện;
- THADS huyện;
- Dương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Công Sự**